UBND TỈNH TÂY NINH **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2286 /HD-SXD	*Tây Ninh, ngày 18 tháng 8 năm 2017*

HƯỚNG DẪN
Về công tác quản lý hồ sơ và lập, phê duyệt, thẩm định dự toán thực hiện dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Quyết định số 60/2008/QĐ-UBND ngày 24/7/2008 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý và thực hiện dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và tình hình thực tế thực hiện dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, Sở Xây dựng hướng dẫn công tác quản lý hồ sơ và lập, phê duyệt, thẩm định dự toán thực hiện dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, như sau:

A. Căn cứ pháp lý

- Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

- Thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 20/3/2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

- Quyết định số 591/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng công bố Định mức dự toán duy trì hệ thống thoát nước đô thị;

- Quyết định số 592/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng công bố Định mức dự toán thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị;

- Quyết định số 593/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng công bố Định mức dự toán duy trì cây xanh đô thị;

- Quyết định số 594/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng công bố Định mức dự toán duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị;

- Quyết định số 1134/QĐ-BXD ngày 08/10/2015 của Bộ Xây dựng công bố định mức các hao phí xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng;

- Quyết định số 60/2008/QĐ-UBND ngày 24/7/2008 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý và thực hiện dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh công bố bộ Đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh tây Ninh;

- Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đơn giá xử lý rác thải sinh hoạt của Công ty CP Công nghệ Môi trường Tây Ninh;

- Công văn số 3067/UBND-KTN ngày 26/11/2009 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc Công bố đơn giá dự toán quản lý, sửa chữa hệ thống đèn tín hiệu giao thông;

- Công văn số 2069/UBND-KTTH ngày 28/5/2008 của UBND tỉnh Tây Ninh công bố tỷ lệ chi phí chung, lợi nhuận định mức để quản lý và thực hiện dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

B. Phạm vi, đối tượng áp dụng và mục đích hướng dẫn

I. Phạm vi áp dụng

Hướng dẫn này áp dụng trong công tác quản lý hồ sơ và lập, phê duyệt, thẩm định dự toán thực hiện dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh được thanh toán chi phí thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước bao gồm:

- Thu gom và vận chuyển rác thải.
- Xử lý rác thải.
- Duy trì cây xanh đô thị.
- Duy trì hệ thống thoát nước.
- Duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị.

II. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với UBND các huyện, thành phố, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh, chủ đầu tư (Phòng Quản lý đô thị thành phố, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện), các tổ chức, cá nhân có liên quan đến lĩnh vực quản lý, cung ứng dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

III. Mục đích hướng dẫn

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực dịch vụ công ích giữa công tác quản lý hồ sơ, lập dự toán, thẩm định, nghiệm thu thanh quyết toán.

- Giá dự toán dịch vụ công ích đô thị được lập theo hướng dẫn này là chi phí tối đa để các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác định giá dịch vụ công ích đô thị và là cơ sở thương thảo, xem xét, quyết định giá dịch vụ công ích thực hiện theo phương thức đấu thầu, đặt hàng hoặc giao kế hoạch cho tổ chức, cá nhân thực hiện các dịch vụ công ích đô thị.

C. Nội dung hướng dẫn

NỘI DUNG 1
LẬP HỒ SƠ, BẢN VẼ, HOÀN CHỈNH CƠ SỞ DỮ LIỆU

Nội dung hồ sơ gồm 02 phần: Tập thuyết minh và bản vẽ

I. Kiểm tra, rà soát ngoài thực trạng

1. Đề nghị UBND thành phố Tây Ninh, UBND các huyện, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh chỉ đạo rà soát lập hệ thống cơ sở dữ liệu dịch vụ công ích bao gồm thuyết minh hồ sơ và bản vẽ.

2. Tổ chức kiểm tra, đánh số các loại cây xanh đang trồng trên từng tuyến đường, trụ đèn đang quản lý: Đánh số theo thứ tự bắt đầu từ từ phải sang trái, lập danh mục hồ sơ theo mẫu bảng biểu và phải có biển số (hoặc sơn trực tiếp), cụ thể như sau:

a) Bảng số cây xanh:

- Phương án 1: Gắn biển số (theo quy định tại Phụ lục Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 05/9/2014 của UBND tỉnh về phân cấp quản lý cây xanh trên địa bàn tỉnh)

+ Chất lượng bằng mica (hoặc nhôm lá), dập viền, số nổi;

+ Kích thước 10x7cm;

+ Nền màu xanh da trời;

+ Chữ màu trắng.

- Phương án 2: Sơn trực tiếp

+ Kích thước 10x7 cm;

+ Chữ màu trắng.

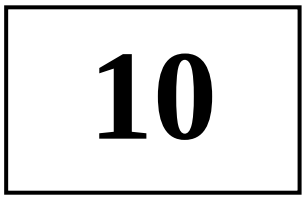

b) Biển số lắp trụ đèn chiếu sáng và tủ điện: Chiều ngang chữ, số tùy theo kích thước tiết diện của trụ lắp đèn để chọn Font chữ cho phù hợp và được bố trí như sau:

- Phương án 1: Gắn biển số

+ Chất lượng bằng mica (hoặc nhôm lá), dập viền, số nổi;

+ Kích thước 10x10 cm;

+ Nền màu trắng;

+ Chữ và số trong biển số trụ lắp đèn: Màu xanh da trời (trong trường hợp trụ lắp đèn được kết hợp với trụ điện của Điện lực); màu đen (trong trường hợp trụ lắp đèn chiếu sáng riêng biệt), cụ thể:

▪ Hàng thứ nhất (trên cùng): Là chữ CS (viết tắt của chữ chiếu sáng) nhằm phân biệt với các trụ của Viễn thông hay Điện lực).

▪ Hàng thứ hai: Là các chữ số thể hiện vị trí lắp đèn thuộc tuyến chiếu sáng chính.

▪ Hàng thứ ba: Là các chữ số thể hiện vị trí lắp đèn thuộc tuyến chiếu sáng nhánh rẽ, hẻm số mấy (nếu có).

CS
T – 01
NR – H1

- Phương án 2: Sơn trực tiếp

+ Kích thước 10x10 cm

+ Chữ và số trong biển số trụ lắp đèn: Màu xanh da trời (trong trường hợp trụ lắp đèn được kết hợp với trụ điện của Điện lực); màu đen (trong trường hợp trụ lắp đèn chiếu sáng riêng biệt), cụ thể:

▪ Hàng thứ nhất (trên cùng): Là chữ CS (viết tắt của chữ chiếu sáng) nhằm phân biệt với các trụ của Viễn thông hay Điện lực).

▪ Hàng thứ hai: Là các chữ số thể hiện vị trí lắp đèn thuộc tuyến chiếu sáng chính.

▪ Hàng thứ ba: Là các chữ số thể hiện vị trí lắp đèn thuộc tuyến chiếu sáng nhánh rẽ, hẻm số mấy (nếu có).

CS
T – 01
NR – H1

c) Tủ điều khiển trên tuyến chiếu sáng, sơn trực tiếp, gồm các chữ, số:

- Kích thước 10x10 cm
- Chữ: Được viết tắt bằng chữ cái đầu (chữ in hoa) của tên tuyến chiếu sáng;
- Số: Thể hiện vị trí của tủ điều khiển trên tuyến chiếu sáng.

Đ. …..
TU - 01

- Đối với các trụ lắp đèn chiếu sáng có tiết diện nhỏ, biển số trụ không thể hiện được hết nội dung như trên thì cho phép sử dụng vật liệu khác để làm biển số trụ, nhưng nội dung biển phải đảm bảo các yêu cầu trên.

II. Thuyết minh hồ sơ

1. Căn cứ pháp lý

2. Mục đích, yêu cầu

3. Quy mô, phạm vi thực hiện

4. Số liệu *(Số liệu được nhập và xuất theo file excel do Sở Xây dựng lập, cung cấp: Tên file "2017 NHAP LIEU DICH VU CONG ICH")*

a) Thu gom và vận chuyển rác thải:

- Tổng số tuyến đường cần thu gom, dọn dẹp vệ sinh:

- Tổng chiều dài (km) đường:

+ Đường phố:

+ Đường hẻm:

+ Tuyến đường xã (nếu có nhu cầu thu gom rác):

Bảng 1: Danh mục các tuyến đường dọn dẹp vệ sinh

Stt	**Tên đường**	**Vị trí**		**Chiều dài tuyến** (m)	**Chiều dài (trừ giao lộ)** (m)	**Vỉa hè (2 bên)** (m)	**Dải phân cách** (m)
		Điểm đầu	**Điểm cuối**				
I	**Đường phố**						
1				…	…		
2							
…							
	Tổng (I)						
II	**Đường hẻm**						
1							
2							
…							
	Tổng (II)						
III	**Đường xã**						
1							
2							
…							
	Tổng (III)						
IV	**Tổng cộng (I+II+III)**						

** Xuất từ file: "2017 NHAP LIEU DICH VU CONG ICH/Sheet: "TUYEN DUONG", ví dụ minh họa:*

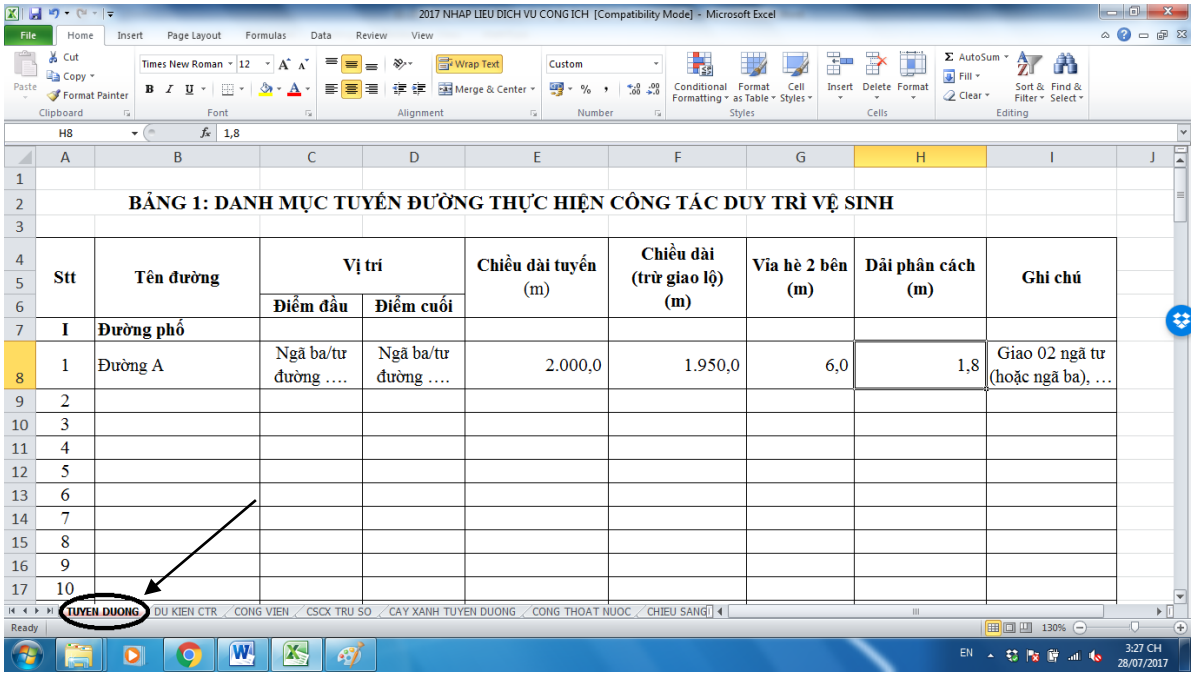

BẢNG 1: DANH MỤC TUYẾN ĐƯỜNG THỰC HIỆN CÔNG TÁC DUY TRÌ VỆ SINH

Stt	Tên đường	Vị trí		Chiều dài tuyến (m)	Chiều dài (trừ giao lộ) (m)	Vỉa hè 2 bên (m)	Dải phân cách (m)	Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối					
I	Đường phố							
1	Đường A	Ngã ba/tư đường ….	Ngã ba/tư đường ….	2.000,0	1.950,0	6,0	1,8	Giao 02 ngã tư (hoặc ngã ba), …
2								
3								
4								
5								
6								
7								
8								
9								
10								

Ghi chú: Danh mục cần thể hiện chi tiết tên các tuyến đường cần thực hiện (điểm đầu giao tuyến nào và điểm cuối giao tuyến nào);chiều dài toàn tuyến (tính từ điểm đầu đến điểm cuối thực hiện), chiều dài tuyến đã trừ giao lộ (trừ chiều dài mặt cắt các tuyến đường giao cắt); chiều rộng vỉa hè; chiều dài dải phân cách (nếu có).

b) Xử lý rác:

- Xây dựng quy trình thu gom, vận chuyển rác (xe ép rác), cự ly vận chuyển từ điểm trung chuyển rác đến nhà máy xử lý rác ký kết hợp đồng.

- Dự kiến tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn cần thu gom, xử lý: …….. tấn/ngày.

Bảng 2: Dự kiến khối lượng chất thải rắn sinh hoạt hàng ngày trên địa bàn cần thu gom, xử lý

Stt	Nguồn phát sinh	Số lượng (Nguồn theo Niên giám thống kê)	Khối lượng trung bình (kg/hộ.ngày)	Tỷ lệ thu gom (%)	Khối lượng (kg)
1	Hộ kinh doanh cá thể				
2	Doanh nghiệp				
3	Hộ gia đình				
4	Trường học				
5	Chợ, trung tâm thương mại				
	Tổng cộng				

** Xuất từ file: "2017 NHAP LIEU DICH VU CONG ICH/Sheet: "DU KIEN CTR", ví dụ minh họa:*

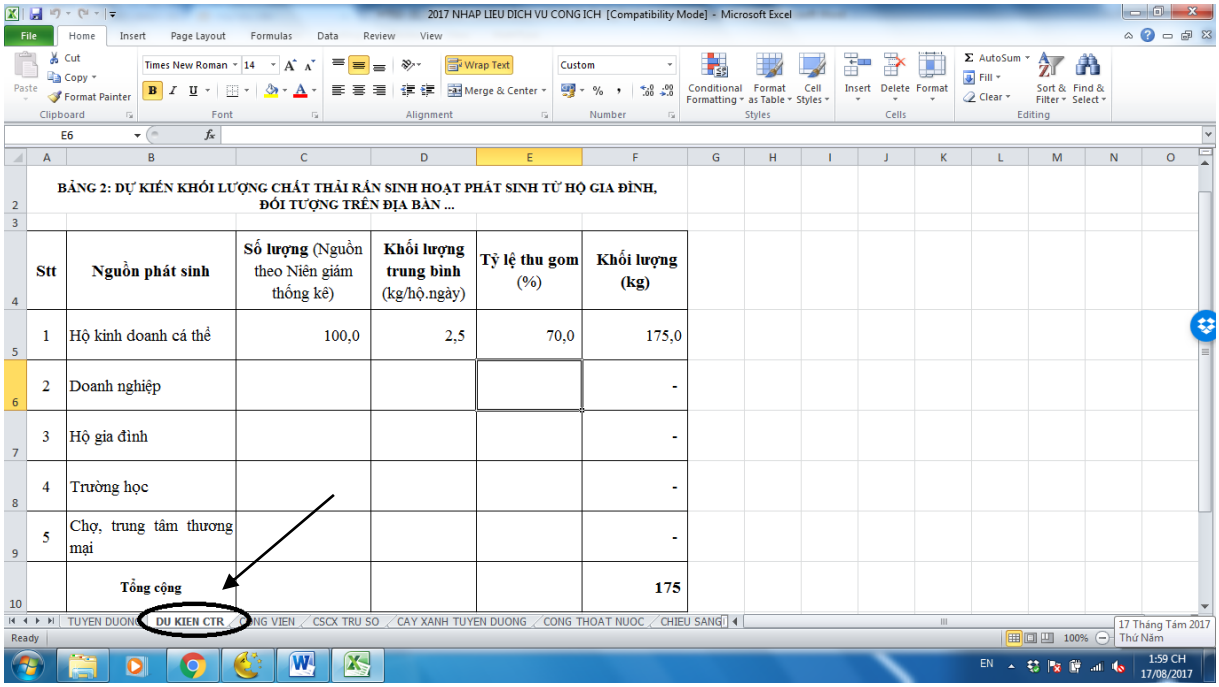

BẢNG 2: DỰ KIẾN KHỐI LƯỢNG CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT PHÁT SINH TỪ HỘ GIA ĐÌNH, ĐỐI TƯỢNG TRÊN ĐỊA BÀN ...

Stt	Nguồn phát sinh	Số lượng (Nguồn theo Niên giám thống kê)	Khối lượng trung bình (kg/hộ.ngày)	Tỷ lệ thu gom (%)	Khối lượng (kg)
1	Hộ kinh doanh cá thể	100,0	2,5	70,0	175,0
2	Doanh nghiệp				-
3	Hộ gia đình				-
4	Trường học				-
5	Chợ, trung tâm thương mại				-
	Tổng cộng				175

c) Cây xanh đô thị:

- Số lượng công viên: ..... (công viên).

Bảng 3: Danh mục khối lượng công viên

Stt	Tên công viên	Diện tích (m^2)			Số lượng cây (liệt kê tên các loại giống cây; số lượng các loại cây cổ thụ)	
		Tổng DT	Thảm cỏ	Bồn hoa	Tên loại cây	Số lượng (cây)
1	Công viên					
					- Loại 1	
					- Loại 2	
					- Loại 3	
2	Công viên					
					- Loại 1	
					- Loại 2	
					- Loại 3	
....						
	Tổng cộng (1+2+...)					

** Xuất từ file: "2017 NHAP LIEU DICH VU CONG ICH/Sheet: "CÔNG VIEN", ví dụ minh họa:*

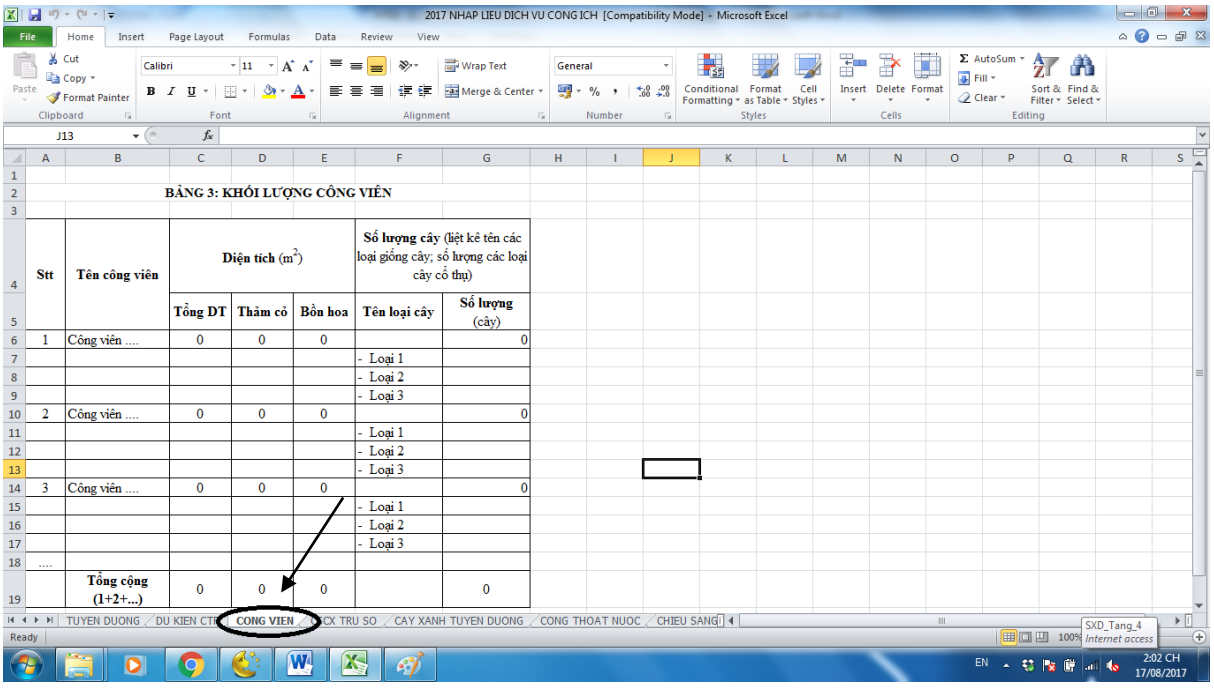

BẢNG 3: KHỐI LƯỢNG CÔNG VIÊN

Stt	Tên công viên	Diện tích (m^2)			Số lượng cây (liệt kê tên các loại giống cây; số lượng các loại cây cổ thụ)	
		Tổng DT	Thảm cỏ	Bồn hoa	Tên loại cây	Số lượng (cây)
1	Công viên	0	0	0		0
					- Loại 1	
					- Loại 2	
					- Loại 3	
2	Công viên	0	0	0		0
					- Loại 1	
					- Loại 2	
					- Loại 3	
3	Công viên	0	0	0		0
					- Loại 1	
					- Loại 2	
					- Loại 3	
....						
	Tổng cộng (1+2+...)	0	0	0		0

- Diện tích cây xanh, thảm xanh tại các khu vực công cộng, trụ sở cơ quan và khu ở (cần cụ thể: Tổng diện tích cây xanh chăm sóc, diện tích thảm cỏ cần tưới, diện tích bồn hoa (m^2); số lượng cây tạo hình, số lượng từng loại cây loại 1, 2, 3.

Bảng 4: Danh mục khối lượng chăm sóc cây xanh trụ sở

Stt	Trụ sở, cơ quan	Diện tích (m^2)			Số lượng cây (liệt kê số lượng và tên cây)	
		Tổng diện tích chăm sóc	Thảm cỏ	Bồn hoa	Tên loại cây	Số lượng (cây)
1	Trụ sở					
					- Loại 1	
					- Loại 2	
					- Loại 3	
2	Trụ sở					
					- Loại 1	
					- Loại 2	
					- Loại 3	
...						
	Tổng cộng (1+2+..)					

** Xuất từ file: "2017 NHAP LIEU DICH VU CONG ICH/Sheet: "CSCX TRU SO", ví dụ minh họa:*

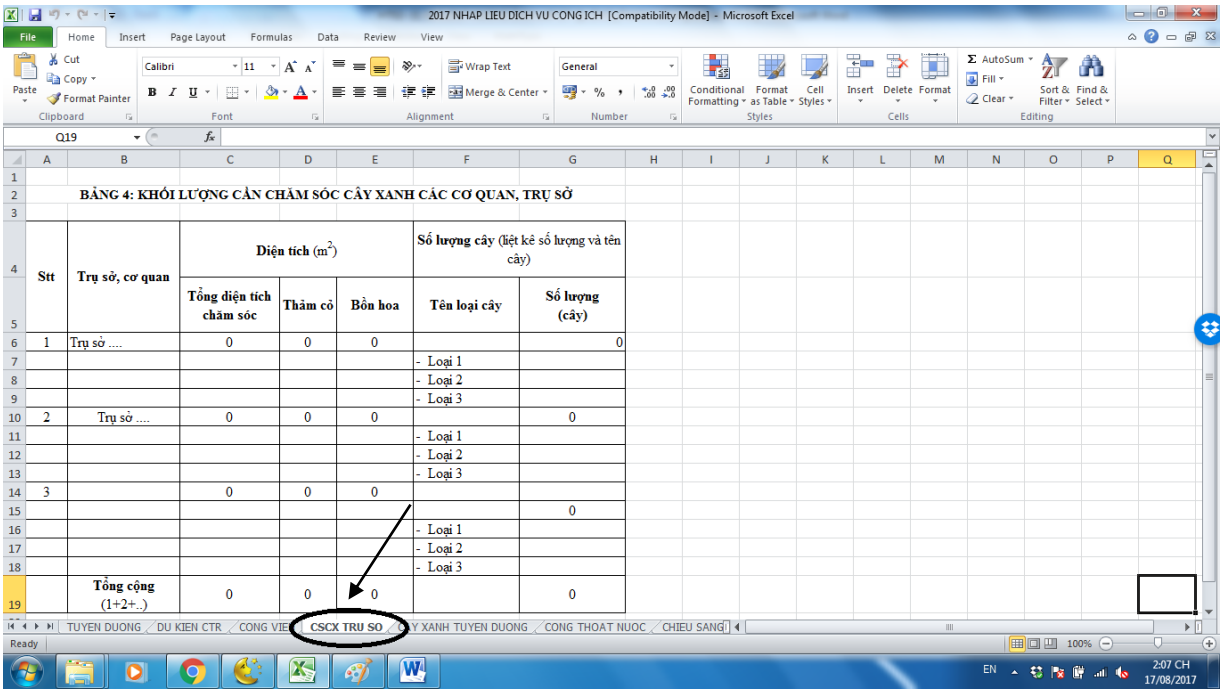

BẢNG 4: KHỐI LƯỢNG CẦN CHĂM SÓC CÂY XANH CÁC CƠ QUAN, TRỤ SỞ

Stt	Trụ sở, cơ quan	Diện tích (m^2)			Số lượng cây (liệt kê số lượng và tên cây)	
		Tổng diện tích chăm sóc	Thảm cỏ	Bồn hoa	Tên loại cây	Số lượng (cây)
1	Trụ sở	0	0	0		0
					- Loại 1	
					- Loại 2	
					- Loại 3	
2	Trụ sở	0	0	0		0
					- Loại 1	
					- Loại 2	
					- Loại 3	
3		0	0	0		
						0
					- Loại 1	
					- Loại 2	
					- Loại 3	
	Tổng cộng (1+2+..)	0	0	0		0

- Số liệu cây xanh, thảm xanh đường giao thông (vỉa hè, dải phân cách, đảo giao thông): Tên tuyến đường; chiều dài tuyến đường; trồng các loại giống cây gì; số lượng cây cổ thụ theo Biểu mẫu:

Bảng 5: Danh mục khối lượng chăm sóc cây xanh trụ sở

Stt	Tên đường	Vỉa hè (cây)				Dải phân cách, đảo giao thông	
		Số lượng	Loại 1	Loại 2	Loại 3	Thảm cỏ (m2)	Cây tạo hình
1							
2							
…							
	Tổng cộng						

** Xuất từ file: "2017 NHAP LIEU DICH VU CONG ICH/Sheet: "CAY XANH TUYEN DUONG", ví dụ minh họa:*

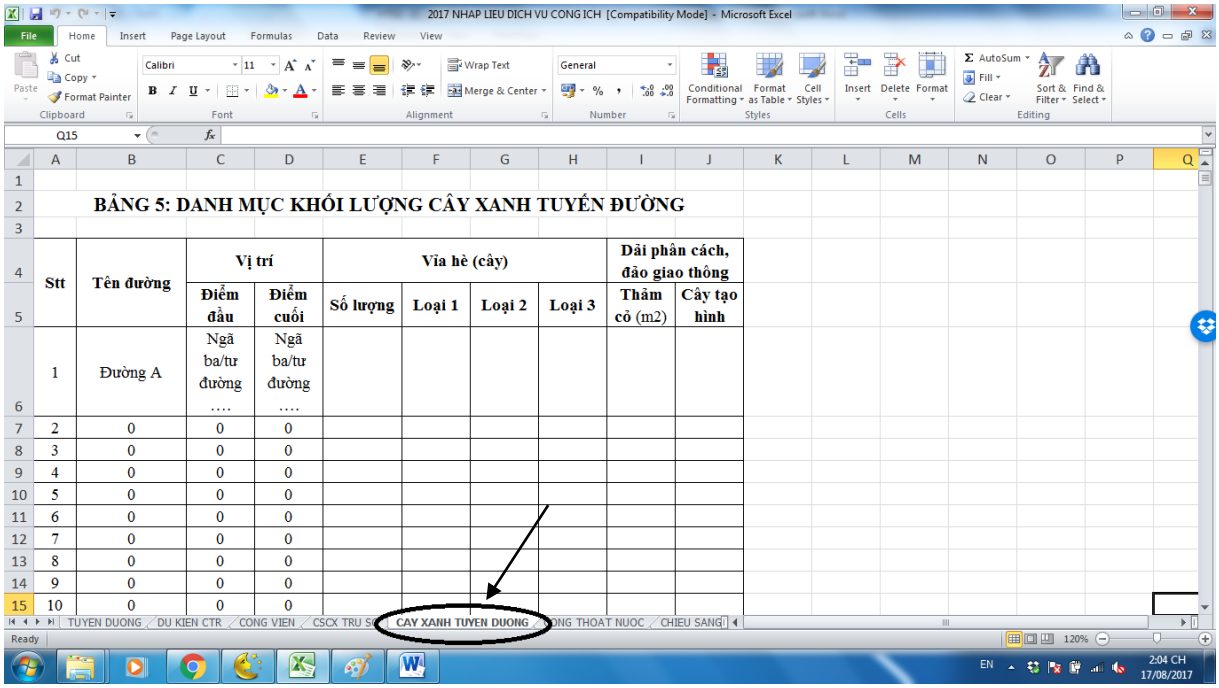

BẢNG 5: DANH MỤC KHỐI LƯỢNG CÂY XANH TUYẾN ĐƯỜNG

Stt	Tên đường	Vị trí		Vỉa hè (cây)				Dải phân cách, đảo giao thông	
		Điểm đầu	Điểm cuối	Số lượng	Loại 1	Loại 2	Loại 3	Thảm cỏ (m2)	Cây tạo hình
1	Đường A	Ngã ba/tư đường ….	Ngã ba/tư đường ….						
2	0	0	0						
3	0	0	0						
4	0	0	0						
5	0	0	0						
6	0	0	0						
7	0	0	0						
8	0	0	0						
9	0	0	0						
10	0	0	0						

d) Hệ thống thoát nước:

- Tổng chiều dài hệ thống thoát nước:..... (km).
- Tổng số hố ga: ..... (cái).

Bảng 6: Tổng hợp mạng lưới đường cống thoát nước trên địa bàn …

Stt	Tên tuyến đường	Vị trí		Bên trái				Bên phải				Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối	Đường cống/ mương		Hố ga		Đường cống/ mương		Hố ga		
				Chiều dài (m)	Đường kính	Số lượng	Kích thước	Chiều dài (m)	Đường kính	Số lượng	Kích thước	
1												
2												
…												
	Tổng cộng											

** Xuất từ file: "2017 NHAP LIEU DICH VU CONG ICH/Sheet: "CONG THOAT NUOC", ví dụ minh họa:*

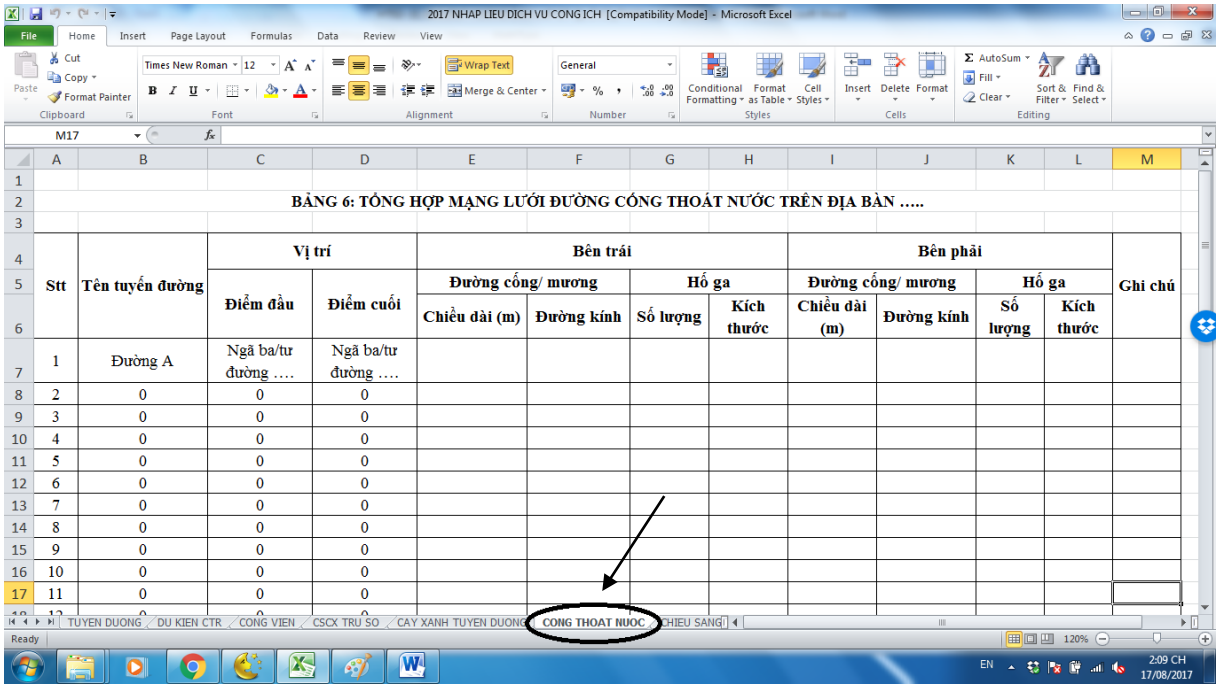

e) Hệ thống chiếu sáng đô thị:

- Tổng số trụ đèn:.....(trụ);
- Tổng số tủ điện: ..... (cái);
- Tổng số trạm đèn tín hiệu:: ..... (trạm);

Bảng 7: Tổng hợp hệ thống chiếu sáng trên địa bàn …

Stt	Tên tuyến đường	Vị trí		Trụ đèn (trụ)			Bóng đèn (cái)	Tủ điện (cái)	Đèn tín hiệu (trạm)	Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối	Trái	Giữa	Phải				
1	Đường …									
2	…..									
…										
	Tổng cộng									

** Xuất từ file: "2017 NHAP LIEU DICH VU CONG ICH/Sheet: "CHIEU SANG", ví dụ minh họa:*

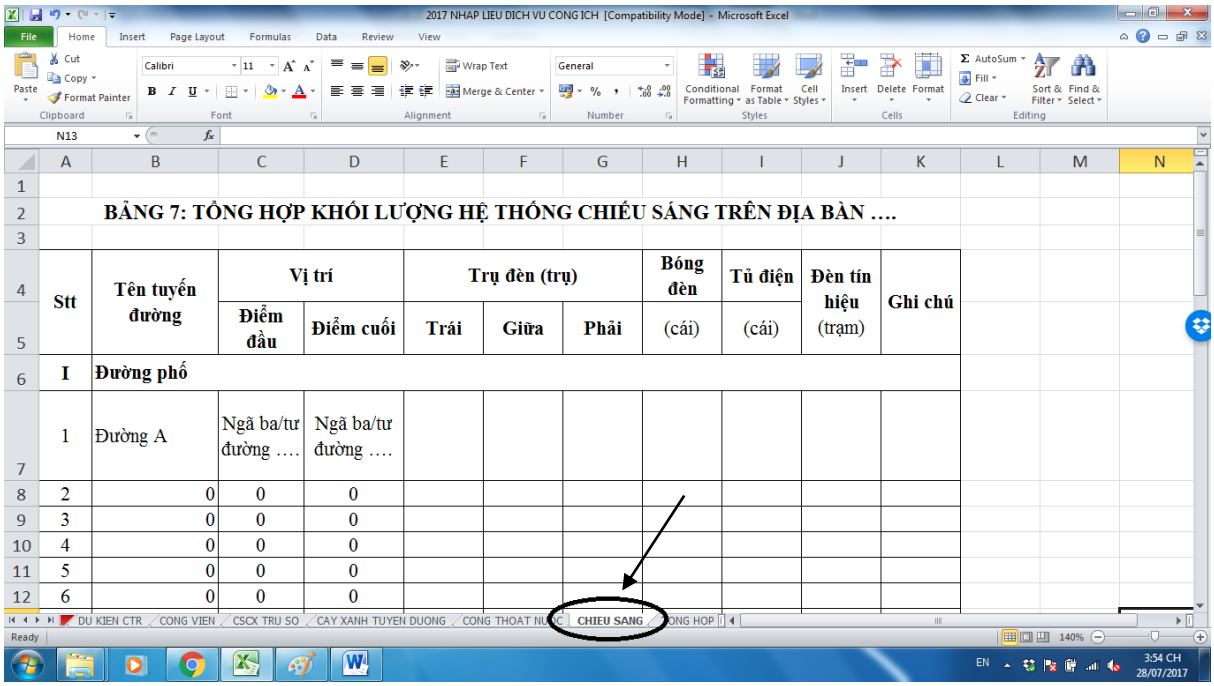

BẢNG 7: TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG TRÊN ĐỊA BÀN ….

Stt	Tên tuyến đường	Vị trí		Trụ đèn (trụ)			Bóng đèn	Tủ điện	Đèn tín hiệu	Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối	Trái	Giữa	Phải	(cái)	(cái)	(trạm)	
I	Đường phố									
1	Đường A	Ngã ba/tư đường ….	Ngã ba/tư đường ….							
2	0	0	0							
3	0	0	0							
4	0	0	0							
5	0	0	0							
6	0	0	0							

III. Phần bản vẽ

Hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng tỷ lệ, quy định, cụ thể:

1. Bản vẽ công viên thể hiện trên bản đồ tỷ lệ 1/500: Bản vẽ thể hiện chi tiết thảm cỏ, ban két và các loại cây theo Mẫu 1 đính kèm (cần thể hiện kích thước dài, rộng, diện tích các tiểu mục bên trong công viên).

2. Bản vẽ tổng hợp các tuyến đường, cây xanh, chiếu sáng thể hiện trên bản đồ theo mẫu Phục lục II đính kèm, cụ thể:

- Đối với thị trấn (hoặc xã) thể hiện trên bản đồ tỷ lệ 1/2000.

- Đối với thành phố Tây Ninh, Hòa Thành, Gò Dầu (thu gom đến các trục đường xã): Thể hiện trên bản đồ tỷ lệ 1/2000-1/5000.

Trong đó:

+ Thể hiện mặt cắt các tuyến đường với tỷ lệ 1/200: Thể hiện chiều rộng vỉa hè, dải phân cách, cây xanh, trụ đèn chiếu sáng, …

+ Thể hiện bảng tổng hợp khối lượng các hạng mục công việc theo bảng số 8 Phụ lục đính kèm.

* Ghi chú: Về nguồn dữ liệu bản vẽ có thể lấy từ nguồn bản vẽ hiện trạng hạ tầng kỹ thuật (hiện trạng hạ tầng giao thông) trong hồ sơ quy hoạch chung thành phố, thị trấn; hồ sơ quy hoạch phân khu; đối với huyện có nhu cầu thu gom các tuyến đường xã đề nghị lấy dữ liệu từ bản vẽ hiện trạng hạ tầng kỹ thuật (hiện trạng hạ tầng giao thông) trong hồ sơ quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới.

NỘI DUNG 2
LẬP, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT DỰ TOÁN

I. Thời gian, trình tự lập, thẩm định và phê duyệt dự toán

1. Lập, thẩm định và phê duyệt dự toán

a) Tổng giá trị thực hiện dịch vụ công ích ≥ 5,0 tỷ đồng.

- Chủ đầu tư lập dự toán và đề xuất phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn trình Sở Xây dựng thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt trước ngày 01 tháng 10 hàng năm (hoặc trước ngày 01 tháng 10 năm trước năm tổ chức đấu thầu);

- Trên cơ sở kết quả thẩm định, Sở Xây dựng trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán và phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị.

b) Tổng giá trị thực hiện dịch vụ công ích < 5 tỷ:

- Chủ đầu tư lập dự toán và đề xuất phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn trình Phòng Tài chính - Tổng hợp cấp huyện thẩm định trước ngày 01 tháng 10 hàng năm (hoặc trước ngày 01 tháng 10 năm trước năm tổ chức đấu thầu);

- Trên cơ sở kết quả thẩm định, Phòng Tài chính - Kế hoạch trình UBND cấp huyện phê duyệt dự toán và phương thức cung ứng dịch vụ công ích đô thị.

- Căn cứ Quyết định phê duyệt dự toán, đối với các huyện, thành phố Tây Ninh sử dụng nguồn ngân sách tỉnh, chủ đầu tư liên hệ Sở Tài chính tham mưu, trình UBND tỉnh giao dự toán để triển khai thực hiện; đối với việc sử dụng ngân sách huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu, trình UBND cấp huyện giao dự toán để triển khai thực hiện.

- Sau khi có Quyết định giao dự toán của UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố tổ chức lực chọn nhà thầu thực hiện cung ứng dịch vụ công ích đô thị theo quy định hiện hành.

2. Thời gian thẩm định và phê duyệt

- Thời gian thẩm định dự toán không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (đề nghị giảm 10 ngày so với Quyết định số 60/2008/QĐ-UBND ngày 24/7/2008 của UBND tỉnh để đảm bảo đủ thời gian thực hiện công tác đấu thầu sau khi dự toán được phê duyệt).

- Thời gian phê duyệt dự toán không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

II. Phương pháp lập dự toán dịch vụ công ích đô thị

Giá dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị được xác định theo quy định *(công thức)* tại Mục II của Thông tư số 06/2008/TTBXD ngày 20/3/2008.

Dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị	={∑	Khối lượng của từng loại công tác dịch vụ công ích đô thị	x	Đơn giá của từng loại công tác dịch vụ công ích đô thị	}+	Chi phí quản lý chung	+	Lợi nhuận định mức

1. Khối lượng của từng loại công tác dịch vụ công ích đô thị

Khối lượng của từng loại công tác dịch vụ công ích đô thị được xác định theo Kế hoạch do UBND huyện, thành phố phê duyệt đối với dịch vụ công ích do phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Quản lý đô thị làm chủ đầu tư, trong đó nội dung Kế hoạch do phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Quản lý đô thị trình UBND thành phố Tây Ninh, UBND các huyện duyệt phải tuân thủ theo nội dung hồ sơ thuyết minh khối lượng, bản vẽ nêu tại nội dung 1 trên, cụ thể:

a) Tần suất quét, thu gom rác:

- Đối với đường phố chính đô thị: Tần suất chung 01 lần/ngày (trừ 52 ngày chủ nhật)

Lưu ý: Đối với tuyến đường trục chính (tuyến phố thương mại, tuyến phố ẩm thực, chợ đêm) yêu cầu mỹ quan đô thị, đảm bảo vệ sinh môi trường: Tần suất 01 lần/ngày.

- Đối với khu vực chợ, tuyến đường xung quanh chợ: Tần suất chung 01 lần/ngày.

- Các tuyến đường đô thị có khu dân cư thưa thớt, các tuyến đường trong giai đoạn thi công không phát sinh nhiều chất thải rắn, tùy theo đặc thù từng tuyến đường, ngõ xóm, đề nghị chủ đầu tư xác định tần suất phù hợp (từ 2-3 lần/tuần).

- Dự kiến khối lượng rác thải ra cho từng đối tượng, tỷ lệ thu gom (tương đương tỷ lệ thu tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển đối với các đối tượng được quy định tại Quyết định số 65/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh về việc quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Tần suất tưới nước duy trì thảm cỏ, bồn hoa:

Căn cứ vào tình hình thực tế, thời tiết năm trước liền kề, chủng loại cây, chủ đầu tư dự toán tần suất tưới nước đảm bảo hiệu quả duy trì tiết kiệm ngân sách nhà nước.

2. Đơn giá của từng loại công tác dịch vụ công ích đô thị

Đơn giá của từng loại công tác dịch vụ công ích đô thị bao gồm các thành phần chi phí về vật liệu, nhân công, sử dụng xe máy và thiết bị áp dụng theo bộ Đơn giá

dịch vụ công ích công bố kèm theo Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

3. Chi phí quản lý chung (CPC)

- Chi phí chung: Là chi phí quản lý của doanh nghiệp, chi phí phục vụ trực tiếp quản lý chung (bao gồm cả công cụ lao động), chi phí phục vụ công nhân, chi trả lãi vay vốn ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác, chi phí tiền ăn giữa ca, các khoản phí, lệ phí, chi phí thuê tài sản, thuê mặt bằng nhà xưởng (nếu có), chi phí thuê kiểm toán và các khoản chi phí khác.

- Chi phí chung được xác định theo công thức: CPC = NC x P%

+ NC: Chi phí nhân công trực tiếp.

+ P%: Hệ số chi phí chung, xác định cụ thể theo bảng dưới đây (theo Công văn số 2069/UBND-KTTH ngày 28/5/2008 của UBND tỉnh Tây Ninh công bố tỷ lệ chi phí chung, lợi nhuận định mức để quản lý và thực hiện dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh), cụ thể như sau:

Đvt: %

Stt	Loại dịch vụ công ích	Loại đô thị III ÷ V
1	Thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải đô thị	65
2	Nạo vét duy trì hệ thống thoát nước đô thị	66
3	Duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị	67
4	Duy trì hệ thống cây xanh đô thị	68

Trường hợp khối lượng công tác dịch vụ công ích đô thị có chi phí sử dụng chi phí máy và thiết bị > 60% chi phí trực tiếp thì chi phí quản lý chung được tính tỷ lệ bằng 2,5% trên chi phí sử dụng xe máy và thiết bị.

4. Lợi nhuận định mức ($L_{ĐM}$)

Lợi nhuận định mức được tính tỷ lệ 5% trên chi phí trực tiếp và chi phí quản lý chung trong giá dự toán thực hiện dịch vụ công ích đô thị, cụ thể như sau:

$L_{ĐM}$ = (TT + CPC) x 5%

+ TT: Chi phí trực tiếp. TT = VL + NC+ M

+ CPC: Chi phí quản lý chung.

III. Thành phần hồ sơ, bản vẽ trình thẩm định và phê duyệt

1. Hồ sơ, bản vẽ thực hiện theo hướng dẫn nội dung 1 trên.

2. Khối lượng hồ sơ trình thẩm định và phê duyệt 02 bộ, cụ thể:

- 02 tập thuyết minh tổng hợp (bao gồm văn bản pháp lý, kế hoạch do UBND cấp huyện phê duyệt, bản vẽ A3 màu).

- 02 bộ bản vẽ: 01 bộ màu A0 + 01 bộ màu in đúng tỷ lệ.

D. Chế độ báo cáo

Đề nghị Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh, chủ đầu tư (Phòng Quản lý đô thị thành phố Tây Ninh, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện) tổng hợp báo cáo công tác lập, thẩm định, phê duyệt chi phí dịch vụ công ích trên địa bàn quản lý (theo mẫu Phụ lục III đính kèm) trước 31/3 hàng năm; báo cáo 6 tháng (trước ngày 15/6 hàng năm) và báo cáo năm (trước ngày 15/12 hàng năm) về công tác quản lý nhà nước (việc kiểm tra giám sát, công tác nghiệm thu), tổng nguồn thu từ việc thu tiền dịch vụ thu gom, vận chuyển đối với các đối tượng được quy định tại Quyết định số 65/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh về việc quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh gửi Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Sở Xây dựng hướng dẫn công tác quản lý hồ sơ và lập, phê duyệt, thẩm định dự toán thực hiện dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, đề nghị Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh, UBND các huyện, thành phố, chủ đầu tư (Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện) triển khai tổ chức thực hiện và trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ảnh kịp thời về Sở Xây dựng để cùng nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- BQL Khu kinh tế tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Tây Ninh;
- Phòng Quản lý đô thị thành phố Tây Ninh; Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố Tây Ninh;
- Lưu: VT, PTĐTHTKT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH TÂY NINH

Đặng Đức Hoàng

Phụ lục I

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH TRÊN ĐỊA BÀN ……

Stt	**Tên đường**	**Vị trí**		**Chiều dài toàn tuyến** (m)	**Chiều dài đã trừ giao lộ** (m)	**Chiều rộng vỉa hè (2 bên)** (m)	**Dải phân cách** (m)		**Cây xanh** (cây) *		**Trụ đèn chiếu sáng** (trụ) **			**Hệ thống thoát nước**			
		Điểm đầu	**Điểm cuối**				**Chiều dài**	**Bề rộng**	Bên phải	Bên trái	Bên phải	Giữa	Bên trái	Mạng lưới đường cống/ mương		Hố ga	
														Chiều dài (m)	Kích thước	Số lượng	Kích thước
I	**Đường phố**																
1																	
2																	
…																	
	Tổng (I)																
II	**Đường hẻm**																
1																	
2																	
…																	
	Tổng (II)																
III	**Đường xã**																
1																	
2																	
…																	
	Tổng (III)																
Tổng cộng (I+II+III)																	

** Xuất từ file: "2017 NHAP LIEU DICH VU CONG ICH/Sheet: "TONG HOP", ví dụ minh họa:*

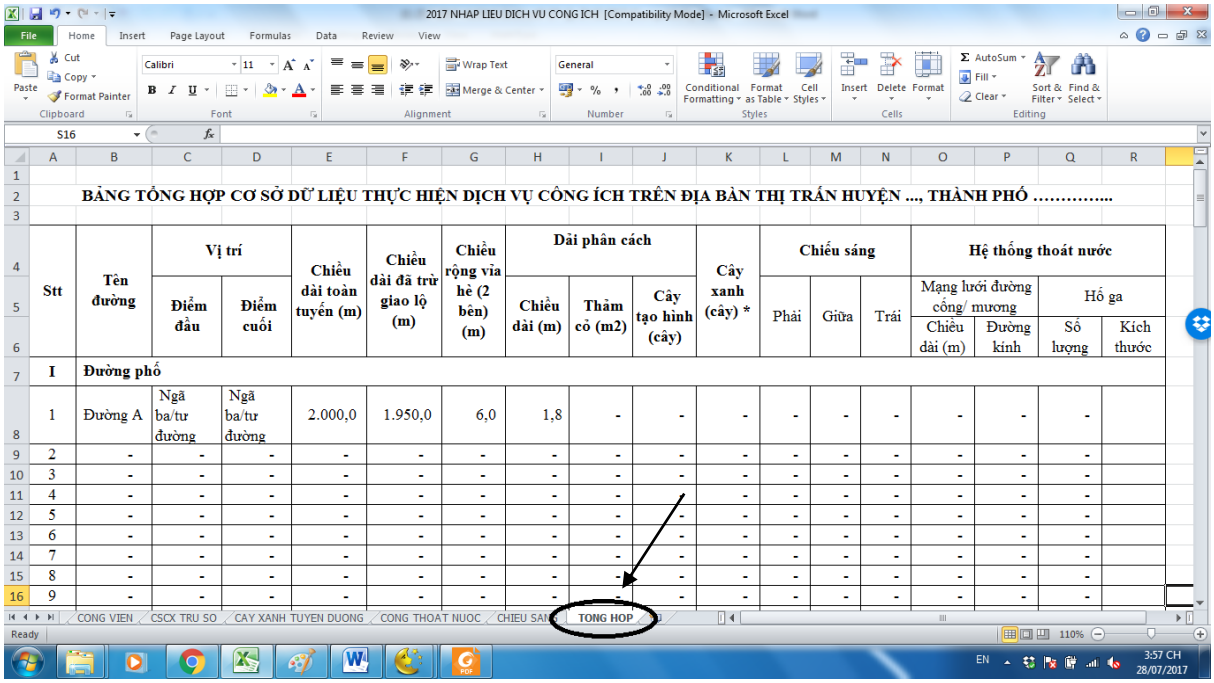

BẢNG TỔNG HỢP CƠ SỞ DỮ LIỆU THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN HUYỆN ..., THÀNH PHỐ .....

Stt	Tên đường	Vị trí		Chiều dài toàn tuyến (m)	Chiều dài đã trừ giao lộ (m)	Chiều rộng vỉa hè (2 bên) (m)	Dải phân cách			Cây xanh (cây) *	Chiếu sáng			Hệ thống thoát nước			
		Điểm đầu	Điểm cuối				Chiều dài (m)	Thảm cỏ (m2)	Cây tạo hình (cây)		Phải	Giữa	Trái	Mạng lưới đường cống/ mương		Hố ga	
														Chiều dài (m)	Đường kính	Số lượng	Kích thước
I	Đường phố																
1	Đường A	Ngã ba/tư đường	Ngã ba/tư đường	2.000,0	1.950,0	6,0	1,8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
6	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
7	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
9	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	

Phụ lục III

MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC LẬP, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT CHI PHÍ DỊCH VỤ CÔNG ÍCH TRÊN ĐỊA BÀN ….

1. Tình hình lập, thẩm định và phê duyệt chi phí dịch vụ công ích (ghi rõ số Quyết định phê duyệt).

2. Giá trị dự toán lập, thẩm định và phê duyệt chi phí dịch vụ công ích

Đvt: đồng

Stt	Nội dung công việc	Dự toán trình thẩm định	Dự toán trình phê duyệt	Chênh lệch
A	*B*	*1*	*2*	*3=2-1*
1	Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải			
1.1	Thu gom vận chuyển			
1.2	Xử lý rác thải			
2	Công tác duy trì hệ thống thoát nước đô thị			
3	Công tác duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị			
4	Công tác duy trì cây xanh đô thị			
5	Công tác duy trì hệ thống thoát nước đô thị			
	Tổng cộng			

3. Về ký kết hợp đồng thực hiện các gói thầu dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn sau khi UBND tỉnh/UBND huyện phê duyệt dự toán

- Tên đơn vị ký kết hợp đồng.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu.
- Loại hợp đồng.
- Giá trị hợp đồng.

** Ghi chú: Báo cáo cụ thể cho từng gói thầu.*

4. Kiến nghị, đề xuất (nếu có)